

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12/7/2021

V/v Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Hoàng Kim Tuấn.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Thành Nhật.

2. Ông Lý Ba Duy.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2021/TLST-HNGĐ ngày 19/3/2021 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà Lăng Thị 5 – Sinh năm 1981.

Địa chỉ: Xóm TM, xã LT, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Nùng; Văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Công nhân.

(Có mặt)

***Bị đơn:** Ông Nông Văn 6 – Sinh năm 1978.

Địa chỉ: Xóm TM, xã LT, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh. (Vắng mặt lần 2 – không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lăng Thị 5 trình bày:

Bà và ông Nông Văn 6 lấy nhau hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã LT, huyện Võ Nhai, Thái Nguyên.

Quá trình chung sống ông bà có 02 con chung là chị Nông Ngọc F1 – Sinh ngày 25/08/2000 và anh Nông Văn F2 – Sinh ngày 12/3/2003.

Về tài sản chung: Bà không kê khai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông 6 không vay ai và cho ai vay.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Do ông 6 hay uống rượu, về hay đánh chửi vợ con, làm ảnh hưởng đến tinh thần, thiếu quan tâm đến gia đình, vợ chồng đã ly thân được 06 năm nay, xét tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn.

Nay bà yêu cầu Tòa án được ly hôn ông 6.

Về con chung: Các con chung đã trên 18 tuổi nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Nông Văn 6.** Sau khi Toà án thụ lý, Toà án đã tiến hành triệu tập, thông báo nhiều lần để ông 6 đến Toà án làm các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng ông 6 trốn trF1 không đến, quá trình làm việc tại gia đình ông 6, ông 6 có ý kiến:

Ông và bà 5 kết hôn hoàn toàn tự nguyện và đăng ký tại UBND xã LT, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Quá chung sống ông bà có 02 con chung là chị Nông Ngọc F1 – Sinh ngày 25/08/2000 và anh Nông Văn F2 – Sinh ngày 12/3/2003.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Ông và bà 5 không vay ai và cho ai vay.

Về nguyên nhân bà 5 xin ly hôn, ông không nắm được, chỉ biết bà 5 xin ly hôn, ông không đồng ý ly hôn.

Nếu trường hợp Tòa án buộc ông ly hôn bà 5, ông không có ý kiến gì về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ mà vẫn vắng mặt. Nên căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật; đối với các đương sự nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn chưa chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự trong vụ án dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, cụ thể:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lăng Thị 5, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông Nông Văn 6.

- Về quan hệ vợ chồng: Cho bà Lăng Thị 5 được ly hôn với ông Nông Văn 6.

- Về con chung: Ông Nông Văn 6 và bà Lăng Thị 5 có 02 con chung là chị Nông Ngọc F1 – Sinh ngày 25/08/2000 và anh Nông Văn F2 – Sinh ngày 12/3/2003 đã trưởng thành và đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết vì đương sự không yêu cầu.

- Về án phí: Bà 5 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn giữa bà Lăng Thị 5 và ông Nông Văn 6.

[2] Về tư cách chủ thể: Bà Lăng Thị 5 khởi kiện xin ly hôn ông Nông Văn 6 nên bà Lăng Thị 5 là nguyên đơn, ông Nông Văn 6 là bị đơn trong vụ án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của bà 5: Cuộc hôn nhân giữa bà 5 và ông 6 là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Bởi lẽ, bà 5 và ông 6 lấy nhau có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã LT, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Về nguyên nhân ly hôn: Theo bà 5, do ông 6 hay uống rượu, về hay đF1 chửi vợ con, làm ảnh hưởng đến tinh thần, thiếu quan tâm đến gia đình, vợ chồng đã ly thân được 06 năm nay, xét tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn.

Căn cứ kết quả xác minh của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai tại địa phương xác định vợ chồng bà 5 và ông 6 có xảy ra mâu thuẫn ông 6 hay rượu chè, không tu chí làm ăn.

Xét cuộc hôn nhân giữa bà 5 và ông 6 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lăng Thị 5.

[4] Về con chung: Ông 6 và bà 5 có 02 con chung là chị Nông Ngọc F1 – Sinh ngày 25/08/2000 và anh Nông Văn F2 – Sinh ngày 12/3/2003. Các con chung đã trưởng thành và đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vì đương sự không kê khai và không yêu cầu.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Lăng Thị 5 phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định.

[7] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai tại phiên tòa là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228 và 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Cho bà Lăng Thị 5 được ly hôn ông Nông Văn 6.

2. Về con chung: Ông 6 và bà 5 có 02 con chung là chị Nông Ngọc F1 – Sinh ngày 25/08/2000 và anh Nông Văn F2 – Sinh ngày 12/3/2003 đã trưởng thành và đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lăng Thị 5 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà 5 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0007879 ngày 19 tháng 3 năm 2021.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- UBND xã LT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Kim Tuấn